

KNOWLEDGE, PRACTICE OF STANDARD PRECAUTIONS OF NURSES AT VIETNAM NATIONAL EYE HOSPITAL IN 2024

Pham Thi Kieu Trang^{1,2*}, Hoang Thi Thu Ha¹, Duong Thi Hoa¹

¹Vietnam National Eye Hospital - 85 Ba Trieu Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam

²Thang Long University - Nghiem Xuan Yem, Dai Kim Ward, Hoang Mai Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 17/10/2024

Revised: 13/12/2024; Accepted: 24/12/2024

ABSTRACT

Purpose: Describe the current situation of knowledge and practice of standard precautions of nurses at the Vietnam National Eye Hospital in 2024.

Methods: Cross-sectional study was conducted on 175 nurses is taking care of patients in clinical departments and clinic systems at the Vietnam National Eye Hospital

Results: The overall average knowledge score was 41.51 ± 5.74 . The proportion of subjects with general knowledge about standard precautions reached 66.9% (117 nurses); 33.1% have inadequate knowledge (58 nurses). Percentage of nurses who practice hand washing or disinfecting hands with alcohol at the right time; Using correct protective equipment (masks, hats) reached the highest levels of 86.3% and 88.6%. The lowest rate of practicing nurses was in the content of intramuscular and intravenous injection practice (81.7% and 84.0%). The percentage of nurses with standard general prevention practices is 81.7%.

Conclusion: Nurses' practice of standard precautions is quite good, however, there is still 1/3 of nurses who do not have adequate knowledge of standard precautions. It is necessary to continue to increase the correct knowledge of standard precautions for nurses.

Keywords: knowledge, practice of standard precautions, nurses.

*Corresponding author

Email: pktrang1988@gmail.com **Phone:** (+84) 976826965 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1910**

Kiến thức, thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Mắt Trung Ương năm 2024

Phạm Thị Kiều Trang^{1,2*}, Hoàng Thị Thu Hà¹, Dương Thị Hòa¹

¹Bệnh viện Mắt Trung ương - 85 Phố Bà Triệu, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yêm, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 17/10/2024

Chỉnh sửa ngày: 13/12/2024; Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Mắt Trung Ương năm 2024.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang đã được tiến hành trên 175 điều dưỡng viên đang thực hiện chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng và hệ thống phòng khám tại Bệnh viện Mắt Trung Ương.

Kết quả: Điểm kiến thức trung bình chung là $41,51 \pm 5,74$. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn đạt 66,9% (117 điều dưỡng viên); có 33,1% có kiến thức chưa đạt (58 điều dưỡng viên). Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành về rửa tay hoặc sát khuẩn tay bằng cồn đúng thời điểm vệ sinh tay; sử dụng phương tiện phòng hộ đúng (khẩu trang, mũ) đạt cao nhất là 86,3% và 88,6%. Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành đạt thấp nhất ở nội dung về thực hành tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch (81,7% và 84,0%). Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành chung về phòng ngừa chuẩn đạt là 81,7%.

Kết luận: Thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên mức độ khá tốt, tuy nhiên vẫn còn 1/3 tỷ lệ điều dưỡng chưa có kiến thức đạt về phòng ngừa chuẩn. Cần tiếp tục tăng cường kiến thức đúng về phòng ngừa chuẩn cho điều dưỡng.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành phòng ngừa chuẩn, điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là hậu quả không mong muốn trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh. Nhiễm khuẩn bệnh viện làm tăng tỷ lệ mắc bệnh, tăng tỷ lệ tử vong, kéo dài thời gian điều trị và đặc biệt làm tăng chi phí điều trị. Nhiễm khuẩn bệnh viện xuất hiện với mật độ cao tại những cơ sở khám chữa bệnh không tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình thực hành vô khuẩn cơ bản trong chăm sóc, điều trị người bệnh và ở những nơi kiến thức, thái độ về kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế còn hạn chế [1]. Các nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) quy mô quốc gia và liên quốc gia cho thấy tỷ lệ NKBV dao động từ 3,5% đến 10% ở bệnh nhân nội trú. Tại Việt Nam, các kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ NKBV dao động từ 3,9% đến 13,1% [2, 3]. Đánh giá về kiến thức và các biện pháp phòng ngừa chuẩn của nhân viên y tế là điều kiện để bắt đầu và thực hiện chiến lược phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn ở bất kỳ cơ sở y tế nào. Thời gian dài hơn về kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức và đào tạo về phòng ngừa chuẩn có ý thức cao

trong việc tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn [1]. Bệnh viện Mắt Trung Ương là bệnh viện hạng I, đầu ngành về Nhãn khoa với tổng số lượt người bệnh đến khám trung bình 417621 (năm 2022) và 34712 ca mổ (năm 2022). Tại đây lưu lượng người bệnh đến khám và điều trị rất đông, mặt bệnh đa dạng nên công tác phòng ngừa chuẩn có vai trò rất cần thiết, đặc biệt tại một số khoa có nguy cơ lây nhiễm cao như khoa Khám chữa bệnh và điều trị theo yêu cầu, khoa giác mạc.... Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu "Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Mắt Trung Ương năm 2024".

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng viên (ĐDV) đang

*Tác giả liên hệ

Email: pktrang1988@gmail.com Điện thoại: (+84) 976826965 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i1.1910>

thực hiện chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng và hệ thống phòng khám tại Bệnh viện Mắt Trung Ương.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Điều dưỡng viên đang thực hiện chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng và hệ thống phòng khám; thời gian công tác trên 6 tháng.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Điều dưỡng viên không có mặt tại thời điểm tiến hành lấy số liệu (thai sản, nghỉ ốm, đi học...); không đồng ý tham gia nghiên cứu; điều dưỡng viên làm ở các phòng chức năng hoặc làm công tác hành chính, không liên quan đến người bệnh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Cỡ mẫu: Áp dụng công thức ước tính 1 tỉ lệ trong quần thể.

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1-p)}{d^2}$$

n là cỡ mẫu tối thiểu

$Z_{1-\alpha/2}$ là giá trị từ phân bố chuẩn, được tính dựa trên mức ý nghĩa thống kê ($Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ nếu mức ý nghĩa thống kê = 5%)

$p=0,811$ là tỷ lệ ước đoán (Nghiên cứu tại Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương, tỷ lệ thực hành phòng ngừa chuẩn đạt [8]).

$d=0,06$ là mức sai số tuyệt đối chấp nhận.

→ Cỡ mẫu tính được $n=164$.

Dựa vào số nhân lực điều dưỡng chăm sóc người bệnh thực tế để lấy mẫu toàn bộ cho đến khi đủ cỡ mẫu. Trong 6 tháng năm 2024 có 200 điều dưỡng viên, thực tế nghiên cứu thu thập được 175 điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu và thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn.

2.2.1. Biến số, chỉ số và các tiêu chí đánh giá:

- Đặc điểm chung: tuổi, giới, thâm niên công tác, trình độ chuyên môn, bộ phận công tác, chứng chỉ hành nghề, tập huấn phòng ngừa chuẩn.

- Kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn: vệ sinh tay, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, vệ sinh hô hấp và vệ sinh khi ho, sắp xếp người bệnh, xử lý dụng cụ, tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn, vệ sinh môi trường, xử lý đồ vải, xử lý chất thải (9 nhóm nội dung)

- Thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn: thực hành rửa tay hoặc sát khuẩn tay bằng cồn; mang, tháo găng; sử dụng phương tiện phòng hộ (mũ, khẩu trang); tiêm tĩnh mạch; tiêm bắp (5 nhóm nội dung).

2.2.2. Công cụ thu thập thông tin và phương pháp thu thập

Bộ câu hỏi được xây dựng dựa theo nội dung phòng ngừa

chuẩn được Bộ Y tế ban hành theo Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 07 năm 2018 [4]; Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 [5]. Phương pháp thu thập: phát vấn với nội dung kiến thức phòng ngừa chuẩn; quan sát đánh giá bằng kiểm với nội dung thực hành phòng ngừa chuẩn.

2.2.3. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, thực hành về phòng ngừa chuẩn

- Kiến thức về các nội dung của phòng ngừa chuẩn: mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, không đúng tính 0 điểm, điểm tối đa 60 điểm. Kiến thức của điều dưỡng viên về phòng ngừa chuẩn (bao gồm 60 câu hỏi với 9 nhóm nội dung). Kiến thức đạt ở mỗi nội dung khi trả lời $\geq 70\%$ điểm về kiến thức phòng ngừa chuẩn; chưa đạt khi trả lời $< 70\%$ điểm về kiến thức phòng ngừa chuẩn [6]. Cụ thể: Xử lý đồ vải 05 câu; Tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn 06 câu; Sắp xếp người bệnh: 05 câu; Vệ sinh môi trường: 05 câu; Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân: 12 câu; Xử lý dụng cụ: 05 câu; Vệ sinh hô hấp và vệ sinh khi ho: 05 câu; Vệ sinh tay: 12 câu; Xử lý chất thải: 05 câu.

- Kiến thức chung đúng khi điểm kiến thức chung đạt ≥ 42 điểm.

- Kiến thức chung chưa đúng khi điểm kiến thức chung đạt < 42 điểm [6].

- Thực hành phòng ngừa chuẩn bao gồm bảng kiểm 5 nội dung (mỗi nội dung đánh giá qua 10 câu hỏi), chia làm 2 mức độ: Điểm chuẩn của mỗi bước thực hành, và điểm chấm thực tế của người giám sát, điểm chuẩn tối đa là 10 điểm.

- Thực hành đúng khi điểm thực hành đạt ≥ 7 điểm.

- Thực hành chưa đúng khi điểm thực hành đạt < 7 điểm [6].

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Nhập số liệu, xử lý số liệu bằng phần mềm STATA 17.0.

Mô tả kiến thức, thực hành phòng ngừa chuẩn thống kê mô tả tần suất và tỷ lệ %. Số liệu được biểu thị dưới dạng và biểu đồ minh họa.

2.4. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu Nghiên cứu được thông qua Hội đồng bảo vệ đề cương trường Đại học Thăng Long Quyết định số 23122502/QĐ- ĐHTL ngày 25 tháng 12 năm 2023 và được sự đồng ý thực hiện của lãnh đạo Bệnh viện Mắt Trung ương. Việc phỏng vấn được tiến hành vào thời điểm thuận tiện cho Điều dưỡng viên. Giám sát điều dưỡng một cách ngẫu nhiên, không thông báo trước.

3. KẾT QUẢ

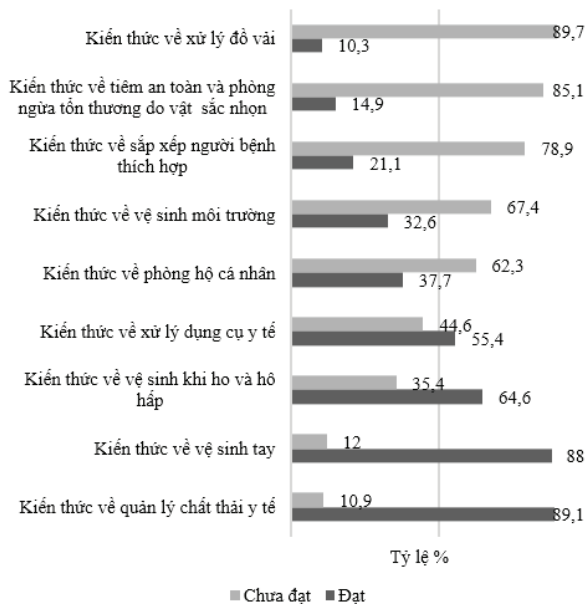
Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=175)

Đặc điểm		n	%
Nhóm tuổi Trung bình: 40,55±6,90 (Min-max: 25-55 tuổi)	≤25 tuổi	1	0,6
	26-40	80	45,7
	≥ 40 tuổi	94	53,7
Giới tính	Nam	32	18,3
	Nữ	143	81,7
Trình độ chuyên môn	Trung cấp, Cao đẳng	92	52,6
	Đại học	76	43,4
	Sau ĐH	7	4,0
Thâm niên công tác Trung bình: 16,03±6,77 (Min-max: 1-33 năm)	< 5 năm	10	5,7
	5-10	22	12,6
	>10 năm	143	81,7
Tập huấn PNC	Có	174	99,4
	Không	1	0,6
Chứng chỉ hành nghề	Có	173	98,9
	Đang chờ duyệt	2	1,1
Tổng		175	100

Min: nhỏ nhất, Max: lớn nhất

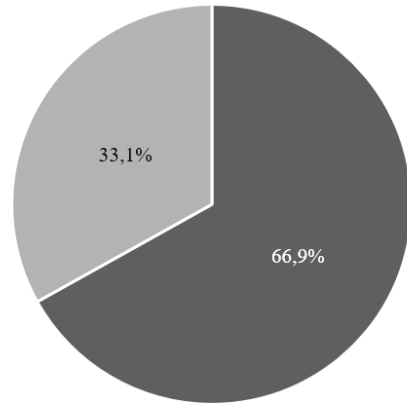
Tuổi trung bình chung của điều dưỡng là 40,55±6,90 với tuổi trẻ nhất 25 tuổi, lớn nhất 55 tuổi, trong đó nhóm trên 40 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất 53,7%. Tỷ lệ điều dưỡng nữ là 81,7%; nam giới 18,3%. Hơn ½ điều dưỡng có trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng; 43,4% có trình độ chuyên môn đại học. Thâm niên công tác trung bình là 16 năm, trong đó phần lớn điều dưỡng có thời gian làm việc trên 10 năm (chiếm 81,7%).

Hầu hết điều dưỡng đều được tập huấn phòng ngừa chuẩn (99,4%) và có chứng chỉ hành nghề (98,9%).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức đạt về phòng ngừa chuẩn

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về vệ sinh tay, quản lý chất thải y tế cao nhất (88,0% và 89,1%); 64,6% điều dưỡng có kiến thức đạt về vệ sinh khi ho và hô hấp. Tỷ lệ kiến thức đạt ở nội dung về xử lý đồ vải, tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn, sắp xếp người bệnh thích hợp thấp nhất (10,3%; 14,9%; 21,1%).



■ Kiến thức phòng ngừa chuẩn đạt ■ Chưa đạt

Biểu đồ 2. Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn đúng

Điểm kiến thức trung bình chung là 41,51±5,74. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn đạt 66,9%; có 33,1% có kiến thức chưa đạt.

Bảng 2. Thực hành phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng

Thực hành (n=175)	Số lượng (%)	
	Đạt	Không đạt
Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	147 (84,0)	28 (16,0)
Kỹ thuật tiêm bắp	143 (81,7)	32 (18,3)
Rửa tay hoặc sát khuẩn tay đúng quy trình	148 (84,6)	27 (15,4)
Rửa tay hoặc sát khuẩn tay bằng cồn đúng thời điểm vệ sinh tay	151 (86,3)	24 (13,7)
Sử dụng phương tiện phòng hộ đúng (khẩu trang, mũ)	155 (88,6)	20 (11,4)
Thực hành chung về phòng ngừa chuẩn	143 (81,7)	32 (18,3)

Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành về rửa tay hoặc sát khuẩn tay bằng cồn đúng thời điểm vệ sinh tay; sử dụng phương tiện phòng hộ đúng (khẩu trang, mũ) đạt cao nhất là 86,3% và 88,6%. Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành đạt thấp nhất ở nội dung về thực hành tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch (81,7% và 84,0%). Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành chung về phòng ngừa chuẩn đạt là 81,7%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung

Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện trên 175 điều dưỡng viên với tuổi trung bình chung của điều dưỡng là $40,55 \pm 6,90$ với tuổi trẻ nhất 25 tuổi, lớn nhất 55 tuổi, trong đó nhóm trên 40 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất 53,7%. Tỷ lệ điều dưỡng nữ là 81,7%; nam giới 18,3%. Đặc điểm tuổi trong nhóm nghiên cứu chúng tôi cao hơn so với các nghiên cứu trước, tuy nhiên đặc điểm điều dưỡng nữ chiếm đa số tương đồng với nghiên cứu trước; đặc điểm giới cũng phù hợp với thực tế chung khi của thực trạng điều dưỡng hiện nay [7]. Hơn ½ điều dưỡng có trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng; 43,4% có trình độ chuyên môn đại học. Điều này cho thấy trình độ chuyên môn của điều dưỡng tại bệnh viện khá tốt và được đào tạo nâng cao hằng năm. Tỷ lệ điều dưỡng đại học chiếm gần 50%. Thâm niên công tác trung bình của điều dưỡng tại bệnh viện là 16 năm, trong đó phần lớn điều dưỡng có thời gian làm việc trên 10 năm (chiếm 81,7%); đặc điểm này phù hợp với đặc điểm tuổi của điều dưỡng. Nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với tác giả Nguyễn Minh Huệ cũng ghi nhận phần lớn điều dưỡng là nữ chiếm 76,1%; có 53,4% điều dưỡng trên 30 tuổi; tuy nhiên trình độ học vấn có đặc điểm thấp hơn so với chúng tôi 74,4% có trình độ trung cấp/cao đẳng, 84,2% có thâm niên công tác ≤ 10 năm [6].

Hiện nay với công tác đào tạo, tập huấn nhằm phòng ngừa chuẩn nhằm nâng cao kiến thức về thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong kiểm soát nhiễm khuẩn, đây cũng là tiêu chí cơ bản trong Bộ tiêu chí kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Trong nghiên cứu của chúng tôi, hầu hết điều dưỡng đã được tập huấn phòng ngừa chuẩn (99,4%); và có chứng chỉ hành nghề (98,9%), tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Minh Huệ có 89,3% đã tham gia đào tạo/tập huấn về phòng ngừa chuẩn [6].

4.2. Kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn

Các chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn là thành phần cơ bản của việc cung cấp dịch vụ y tế chất lượng an toàn. Nhân viên y tế sẽ không thể tuân thủ tốt thực hành phòng ngừa chuẩn nếu không có kiến thức đúng về phòng ngừa chuẩn. Việc hiểu đúng các kiến thức về phòng ngừa chuẩn sẽ giúp làm thay đổi hành vi, thái độ của nhân viên trong việc phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện.

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về vệ sinh tay, quản lý chất thải y tế cao nhất (88,0% và 89,1%); 64,6% điều dưỡng có kiến thức đạt về vệ sinh khi ho và hô hấp. Về kiến thức về vệ sinh tay, vệ sinh tay là nội dung cơ bản của phòng ngừa chuẩn và là biện pháp hiệu quả nhất trong kiểm soát lây truyền tác nhân gây bệnh trong các cơ sở khám chữa bệnh. Phần lớn các nghiên cứu đều cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về vệ sinh tay cao nhất [8, 9].

Tỷ lệ kiến thức đạt ở nội dung về xử lý đồ vải, tiêm an

toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn, sắp xếp người bệnh thích hợp thấp nhất (10,3%; 14,9%; 21,1%). Về kiến thức về tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn: Nguy cơ lây nhiễm từ tổn thương do các vật sắc nhọn ở nhân viên y tế cần được xem như là một phần của một nhóm nguy cơ lớn hơn đó là tiêm không an toàn. Kiến thức việc phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn là cần thiết ở điều dưỡng, qua đó tránh được các rủi ro cho mình khi bị tổn thương do vật sắc nhọn. Điều dưỡng là người thường xuyên thực hiện các thủ thuật, tiêm, rửa dụng cụ, phân loại chất thải y tế do vậy điều dưỡng cũng là đối tượng có nguy cơ cao về tổn thương do vật sắc nhọn. Tuy nhiên trong nghiên cứu này của chúng tôi cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức về các nội dung này còn thấp. Trong đó tỷ lệ đạt về kiến thức tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn ở nhóm có thâm niên công tác dưới 5 năm có tỉ lệ thấp nhất 10,0%; nhóm 5-10 năm là 13,6%; nhóm trên 10 năm là 15,4%. Điều này cho thấy yếu tố về thâm niên công tác có ảnh hưởng đến kiến thức tiêm an toàn của điều dưỡng.

Việc xử lý đồ vải giúp cho công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện đạt hiệu quả tốt, việc phân loại đồ vải sạch, bẩn, lây nhiễm ngay tại khoa lâm sàng khi phát sinh đồ vải bẩn và thu gom riêng đồ vải thường và đồ vải có nguy cơ lây nhiễm cần chú tâm đặc biệt. Tỷ lệ điều dưỡng viên có kiến thức xử lý đồ vải đạt 86,3%; 13,7% điều dưỡng viên có kiến thức chưa đạt. Kết quả này tương đồng nghiên cứu của Đoàn Thị Mên (2023) cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn là 88,8%, tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về xử lý đồ vải 85,8% [8]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Huệ (2023) 88,5% điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa chuẩn, trong đó kiến thức vệ sinh khi ho, hô hấp, sắp xếp người bệnh đạt cao nhất [6]. So với các nghiên cứu khác kết quả của chúng tôi cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về các nội dung này thấp hơn hẳn [6, 8]. Điều này có thể được giải thích do nghiên cứu chúng tôi thực hiện tại Bệnh viện chuyên khoa sâu về mắt, do đó kiến thức về tiêm truyền

Tỷ lệ đối tượng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn đạt 66,9%; có 33,1% có kiến thức chưa đạt. Điểm này được đánh giá trên 9 nội dung, kiến thức đạt khi điều dưỡng viên có trên 70% điểm kiến thức. Điểm kiến thức trung bình chung là $41,51 \pm 5,74$. Điểm tối đa là 60 điểm, tuy nhiên trong nghiên cứu chúng tôi không có điều dưỡng viên nào trả lời được tối đa 60 điểm.

Kết quả các nghiên cứu thực hiện ở các bệnh viện có xu hướng khác nhau, điều này có thể do địa điểm nghiên cứu; đặc thù chuyên môn ở từng bệnh viện, chuyên khoa. Nghiên cứu của Đoàn Thị Mên (2023) tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức đạt cao ở các nội dung về vệ sinh tay là 94,7%; phòng hộ cá nhân 92,9%; quản lý chất thải y tế 94,1%; thấp nhất ở nội dung về xử lý đồ vải 85,8%, vệ sinh môi trường 78,1%; tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn 86,4% [8]. Nghiên cứu của Nguyễn Minh Huệ kiến thức vệ sinh

khi ho, hô hấp, sắp xếp người bệnh đạt cao nhất chiếm 98,2%, tiếp theo là kiến thức về tiêm an toàn và phòng ngừa phơi nhiễm do vật sắc nhọn chiếm 86,7%. Bên cạnh đó kiến thức đạt thấp nhất về xử lý dụng cụ y tế và xử lý đồ vải chỉ có 4,3% ĐDV đạt [6]

4.3. Thực hành về phòng ngừa chuẩn

81,7% điều dưỡng viên có thực hành đạt về thực hành phòng ngừa chuẩn. Điều này có thể được giải thích do nghiên cứu chúng tôi thực hiện tại bệnh viện chuyên khoa về mắt tuyến trung ương, điều dưỡng viên có trình độ học vấn và được cập nhật kiến thức liên tục, bên cạnh đó điều dưỡng viên có thâm niên làm việc tại bệnh viện lâu năm, phần lớn đều trên 10 năm, vì vậy việc thực hiện các quy trình này được thuần thục, đúng quy trình. Trên thực tế việc quan sát của chúng tôi cho thấy điều dưỡng viên thực hành đầy đủ các bước trong quy trình. Vệ sinh tay là biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất trong phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ, đồng thời cũng là biện pháp bảo đảm an toàn cho nhân viên y tế trong thực hành chăm sóc người bệnh.

So với một số nghiên cứu trước cho thấy tỷ lệ thực hành phòng ngừa chuẩn tương đồng so với nghiên cứu chúng tôi, như nghiên cứu của Đoàn Thị Mên (2023) có thực hành đạt cao nhất là rửa tay bằng cồn (85,2%); thấp nhất là rửa tay thường quy (73,4%). Thực hành đạt chung về phòng ngừa chuẩn là 81,1%; chưa đạt là 18,9% [8].

5. KẾT LUẬN

Điểm kiến thức trung bình chung là $41,51 \pm 5,74$. Tỷ lệ đối tượng có kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn đạt 66,9% (117 điều dưỡng viên); có 33,1% có kiến thức chưa đạt (58 điều dưỡng viên). Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành về rửa tay hoặc sát khuẩn tay bằng cồn đúng thời điểm vệ sinh tay; sử dụng phương tiện phòng hộ đúng (khẩu trang, mũ) đạt cao nhất là 86,3% và 88,6%. Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành đạt thấp nhất ở nội dung về thực hành tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch (81,7% và 84,0%). Tỷ lệ điều dưỡng viên có thực hành chung về phòng ngừa chuẩn đạt là 81,7%. Thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên mức độ khá tốt, tuy

nhiên vẫn còn 1/3 tỷ lệ điều dưỡng chưa có kiến thức đạt về phòng ngừa chuẩn. Cần tiếp tục tăng cường kiến thức đúng về phòng ngừa chuẩn cho điều dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường bệnh viện. 2013, NXB Y học 124.
- [2] Nguyễn Xuân Thiêm, Tống Thị Thảo, Nguyễn Hữu Thắng, Thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, năm 2020. Tạp chí Nghiên cứu Y học, 2022. 152(4): p. 179-185
- [3] Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thị Kim Tuyền, Các yếu tố liên quan và gánh nặng nhiễm khuẩn bệnh viện. 2010; 73(2): 132 - 135. Tạp chí Y học Thực hành, 2010. 73: p. 132-135.
- [4] Bộ Y tế, Ngày 20/7/2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư 16/2018/TT-BYT quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2018.
- [5] Bộ Y tế, Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 về phê duyệt Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2017.
- [6] Nguyễn Thị Minh Huệ và cộng sự, Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2022. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng, 2023. 6(03): p. 6-14.
- [7] WHO, State of the world's nursing 2020: investing in education, jobs and leadership. 2020.
- [8] Đoàn Thị Mên, Kiến thức, thực hành về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2023. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023. 533 (1B).
- [9] Trần Thị Tuyết; Nguyễn Đăng Vững, Nguyễn Thị Thanh Hương và cộng sự, Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên cử nhân điều dưỡng năm cuối trường Đại học y Hà Nội năm 2019. Tạp chí Điều dưỡng, 2020: p. 94-99.